

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:
Nguyên đơn: Chị **LTN**, sinh năm 1997.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn HA, xã KA ,huyện TO, Tp. HN.

Bị đơn: Anh **VXT**, sinh năm 1990.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn HA, xã KA ,huyện TO, Tp. HN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị LTN và anh VXT.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
- Về quan hệ hôn nhân: Chị LTN và anh VXT thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị LTN và anh VXT về việc giao cháu VL N, sinh năm 2015 cho chị LTN tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con chung cho anh VXT cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu về việc này.

Anh VXT có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị LTN tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị N 150.000đồng (Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02126 ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- UBND xã KA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiên Hùng